

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nguồn vốn	Mã QHNS	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		9.662.529.709	
1	Chương trình Phát triển rừng và bảo vệ rừng bền vững		136.504.889	
	Dự án bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cảnh quan Quy Nhơn và vùng lân cận	7285653	588.800	
	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Vân Canh	7286892	52.618.000	
	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Phù Cát	7287660	140.089	
	Dự án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ huyện Tây Sơn	7287658	36.062.000	
	Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Bình Định	7385918	47.096.000	
2	Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả do các cơn bão và mưa lũ		157.000	
	Thay thế cửa tràn ngăn mặn Cái Sơn, đê Đông (55 cửa)	7825523	157.000	
3	Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng		5.610.560.000	
	Khu khám phá khoa học và Trạm quan sát thiên văn phổ thông thuộc Tổ hợp không gian khoa học	7606975	5.610.560.000	
4	Bổ sung từ ngân sách Trung ương		1.036.734.820	
	Đê kè xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn	7754267	36.734.000	
	Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường địa phương kết nối với Quốc lộ 1 trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định		1.000.000.000	
	Đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiến đến Đê Gi	7716055	820	
5	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của TTCP		2.878.573.000	
	Dự án định canh, định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh	7909543	2.878.573.000	